

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 9 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Trang và bà Vũ Thị Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021, về “ Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Í , sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn N , xã H , huyện K , tỉnh Thái Bình .

- Bị đơn: Chị Vũ Thị D , sinh năm 1983;

HKTT: Thôn N , xã H , huyện K , tỉnh Thái Bình .

Địa chỉ: Số nhà xxx, tổ x, khu phố x, phường L , thành phố B , tỉnh Đồng Nai.

(Anh Í và chị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn anh Trần Văn Í có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh và chị D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống, làm ăn tại thành phố B tỉnh Đồng Nai,

thời gian từ sau khi kết hôn đến khi sinh con thì vợ chồng đối xử với nhau và với hai bên gia đình rất tốt, nhưng từ khi sinh con vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính chị D thì ngang còn anh thì nóng tính. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng anh vẫn không hòa hợp được. Từ ngày 03/5/2017 đến nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay anh xác định vợ chồng anh không thể sống chung được nữa, anh và chị D đã suy nghĩ kỹ và đã thuận tình ly hôn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D .

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Gia B , sinh ngày 18/6/2016, hiện nay đang ở cùng với chị D , sau khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi con, anh có nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Vũ Thị D : Không đến Tòa án nhưng có ý kiến trình bày bằng văn bản, thể hiện: Chị và anh Í kết hôn ngày 23/7/2015 tại UBND xã H , trước khi đi đến kết hôn thời gian tìm hiểu nhau không nhiều, chủ yếu qua người mai mối. Chị sinh sống và làm việc tại thành phố B tỉnh Đồng Nai từ năm 2003, sau khi kết hôn anh Í cùng vào đó sinh sống, làm công ty cùng với chị, quá trình chung sống anh Í thể hiện tính gia trưởng, vũ phu. Chị đã nhiều lần bỏ qua những hành vi sai trái của anh Í để vợ chồng hòa thuận, cùng lo cho con chung, nhưng đến ngày 03/5/2017, sau khi đánh đập chị anh Í đã không ở chung với chị mà đi thuê nhà nơi khác, được một thời gian thì anh đã bỏ về quê sinh sống, để chị và con tự sinh sống tại Biên Hòa. Vợ chồng chị ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị nhất trí ly hôn với anh Í để mỗi người tự lo cuộc sống của mình.

Về con chung: Chị và anh Í có 01 con chung là Trần Gia B , sinh ngày 18/6/2016, từ trước đến nay con ở cùng với chị tại Đ , do con bị chậm phát triển về ngôn ngữ nên chị đề nghị được nuôi dưỡng con để chữa trị, không yêu cầu anh Í phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị xin vắng mặt trong các buổi làm việc do Tòa án triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Tiến, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện Chính quyền cung cấp cho biết: Anh Í và chị D có hộ khẩu thường trú tại xã H . Anh chị kết hôn tại xã Hồng Tiến vào ngày 23/7/2015, sau kết hôn anh chị vào tỉnh Đồng Nai chung sống, địa phương có nghe thông tin từ

phía gia đình là vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không nắm được nguyên nhân và mức độ mâu thuẫn, đến năm 2017 thấy anh Í về địa phương sinh sống, không thấy chị D và con về cùng. Vợ chồng anh Í và chị D sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Í có đơn xin ly hôn chị D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung của anh Í và chị D: Có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 18/6/2016, ở cùng với chị D nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định của pháp luật.

- Tòa án lấy lời khai của bà Hoàng Thị D (Mẹ đẻ chị D): Bà D cho biết: Vợ chồng anh Í và chị D có quá trình chung sống như chị D đã trình bày, vợ chồng anh Í và chị D ly thân đã 04 năm, chị D có 02 lần đưa con về quê chơi với gia đình bà nhưng anh Í cũng không đến thăm và không đón con về, chỉ có mẹ anh Í ra đón cháu. Khi vợ chồng anh Í và chị D mâu thuẫn thì hai bên gia đình có động viên hòa giải nhưng không được. Đến nay anh Í xin ly hôn chị D quan điểm của gia đình bà là để các con quyết định.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Í được ly hôn chị D; Về con chung: Giao con Trần Gia B, sinh ngày 18/6/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh Í cấp dưỡng cho con; Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh Í phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là chị Vũ Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình, đi làm ăn và đăng ký tạm trú tại phường, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, chị D có ký đơn đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương thụ lý giải quyết vụ án, chị D có văn bản trình bày, xin Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Anh Í có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, được Tòa án chấp nhận. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Í và chị D là phù hợp với quy định tại

khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Hồng Tiến, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của anh Í và chị D có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa anh Í và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho anh Í được ly hôn với chị D là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Anh Í đồng ý để chị D trực tiếp nuôi con và chị D xin được trực tiếp nuôi con, mặt khác chị D đang trực tiếp nuôi con từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, chị D có công việc và thu nhập ổn định, do vậy nên giao cho chị D trực tiếp nuôi con chung là Trần Gia B, sinh ngày 18/6/2016, chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh Í phải cấp dưỡng cho con. Như vậy là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung:

Anh Í và chị D khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Anh Í phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Trần Văn Í được ly hôn chị Vũ Thị D.

2. *Về con chung:*

- Giao cho chị D trực tiếp nuôi con chung là Trần Gia B, sinh ngày 18/6/2016, chấp nhận việc chị D không yêu cầu anh Í cấp dưỡng cho con.

- Anh Í có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

Anh Ích phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Í đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001410 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh Í đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức